

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 492032000040 điều chỉnh lần 8, ngày 14/12/2012 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc chứng nhận đầu tư dự án CNG Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/04/2012;
- Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-CNG ngày 16/05/2011 về việc ban hành Quy chế làm việc của HĐQT Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 21/12/2012.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư dự án, cụ thể như sau:

- Dự án "Nhà máy CNG Nhơn Trạch – Đồng Nai": Dừng thực hiện dự án và chuyển nhượng lại diện tích đất đã thuê tại Nhơn Trạch.
- Dự án " Sản xuất LNG ": Dừng thực hiện dự án.
- Dự án "Nhà máy CNG Thái Bình": Tạm dừng thực hiện dự án cho đến khi thu xếp được nguồn khí đầu vào.
- Dự án "Vận chuyển, phân phối LNG": Tiếp tục cập nhật các thông tin có liên quan và giao cho Tổng giám đốc báo cáo triển khai thực hiện tiếp tại thời điểm hợp lý.

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| - Sản lượng tiêu thụ: | 60 triệu SM3 khí |
| - Doanh thu: | 885.73 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 133.96 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 120.56 tỷ đồng |
| - Các chỉ tiêu khác: | Chi tiết như Phụ lục 1,2,3 đính kèm |

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CNG Việt Nam thông qua ngày 21/12/2012.



Điều 4. Các Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, các ông/bà Trưởng các Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN; SGDCK HCM;
- Lưu VT; HĐQT .05.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Tuấn Ngọc



PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2013
(Đính kèm Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/2012 ngày 21 tháng 12 năm 2012)

Tỷ giá: 21.000 đồng/ usd

STT	Diễn giải	ĐVT	Ước thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Ghi chú
I	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	383,23	434,08	
1	Trong đó: Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	213,28	213,28	
2	Lợi nhuận chưa phân phối	Tỷ đồng	121,17	120,00	
3	Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ đồng	1,70	1,70	
4	Các quỹ và vốn khác của CSH	Tỷ đồng	47,09	99,11	
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	828,40	885,73	Giá bán: 17,00 USD/mmBTU
1	Doanh thu từ bán khí CNG	Tỷ đồng	808,37	870,73	
2	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	Tỷ đồng	20,04	15,00	
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	698,78	751,77	
1	Chi phí sản xuất	Tỷ đồng	631,65	700,91	Giá mua khí: 9,62 USD/mmBTU
2	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	8,63	11,72	
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	34,80	28,01	
4	Lãi vay	Tỷ đồng	23,53	11,06	
5	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,15	0,08	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	129,63	133,96	
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	40,64	44,93	
1	Số phải nộp	Tỷ đồng	40,64	44,93	
a	Thuế TNDN	Tỷ đồng	12,96	13,40	
b	Thuế GTGT	Tỷ đồng	24,13	28,96	
c	Thuế TNCN	Tỷ đồng	2,45	2,57	
d	Thuế khác	Tỷ đồng	1,10	0,01	
2	Số đã nộp	Tỷ đồng	36,07	38,96	
a	Thuế TNDN	Tỷ đồng	10,60	10,05	
b	Thuế GTGT	Tỷ đồng	22,12	26,54	
c	Thuế TNCN	Tỷ đồng	2,25	2,36	
d	Thuế khác	Tỷ đồng	1,10	0,01	
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	116,67	120,56	
VII	Ti suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	54,7	56,5	
VIII	Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	%	34,1	28,90	
IX	Lao động, Tiền lương, Đào tạo				
1	Lao động bình quân	người	165,0	178,0	
2	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	13,3	14,5	
3	Đào tạo	Lượt	710,0	578,0	
X	Tổng nguồn vốn đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ, trong đó:	Tỷ đồng	73,34	57,70	
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	52,33	23,08	
2	Vốn vay	Tỷ đồng	21,01	34,62	

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2013

(Đính kèm Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/2012 ngày 21 tháng 12 năm 2012)

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Quyết định được phê duyệt										Tổng vốn ước thực hiện đến 31/12/2012			Kế hoạch vốn năm 2013			Công việc thực hiện năm 2013
			KC	HT		Tổng số	Trong đó		Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
							Vốn chủ sở hữu (40%)	Vốn vay (60%)				Tổng số	Vốn chủ sở hữu (40%)	Vốn vay (60%)		Vốn chủ sở hữu (40%)	Vốn vay (60%)		Vốn chủ sở hữu (40%)	Vốn vay (60%)					
	TỔNG CỘNG				TỶ Đ	66,38	26,55	39,83				17,22	6,89	10,33	8,68	3,47	5,21	57,70	23,08	34,62					
	Trong đó																								
A	DỰ ÁN NHÓM B				TỶ Đ	24,67	9,87	14,80				17,22	6,89	10,33	8,68	3,47	5,21	15,99	6,40	9,59					
I	Dự án chuyển tiếp				TỶ Đ	24,67	9,87	14,80				17,22	6,89	10,33	8,68	3,47	5,21	15,99	6,40	9,59					
1	Xây dựng văn phòng làm việc (phối hợp với PVGAS D và PVGAS South)	Vũng Tàu	2011	2013	TỶ Đ	24,67	9,87	14,80	20/QĐ-HĐQT 8/2/2011	8/2/2011	HĐQT	17,22	6,89	10,33	8,68	3,47	5,21	15,99	6,40	9,59	Xin bổ sung thêm 7,45 tỷ.				
B	DỰ ÁN NHÓM C				TỶ Đ	41,71	16,68	25,03	-	-	-	-	-	-	-	-	-	41,71	16,68	25,03					
I	Dự án thực hiện đầu tư		2013	2013	TỶ Đ	41,71	16,68	25,03	-	-	-	-	-	-	-	-	-	41,71	16,68	25,03					
1	Đầu tư trạm trung tâm (3 trạm)		2013	2013	TỶ Đ	41,71	16,68	25,03	-	-	-	-	-	-	-	-	-	41,71	16,68	25,03					
a	Lập dự án đầu tư		2013	2013	TỶ Đ	0,90	0,36	0,54										0,90	0,36	0,54					
b	Thiết bị giám áp		2013	2013	TỶ Đ	19,33	7,73	11,60										19,33	7,73	11,60					
c	Đường ống trong khu công nghiệp và thiết bị đo đếm		2013	2013	TỶ Đ	21,00	8,40	12,60										21,00	8,40	12,60					
d	Quản lý dự án		2013	2013	TỶ Đ	0,48	0,19	0,29										0,48	0,19	0,29					

Nguyễn Văn...

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM 2013

(Đính kèm Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/2012 ngày 21 tháng 12 năm 2012)

TT	Các khóa đào tạo	Cơ sở đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian thực hiện	Địa điểm tổ chức	Số học viên	Ghi chú
I	Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về CM/NV					122	
1	Chương trình phần mềm mô phỏng công nghệ: Hysys	DHBKHN/DH BKTPHCM	Ngắn hạn	QII	Tp. Hà Nội	3	
2	Nguyên lý hoạt động, cấu tạo vận hành và BDSC các hệ thống điện, điều khiển (Delta V, RTU, PLC...)		Ngắn hạn	QII	Tp. Vũng Tàu	3	
3	Hiệu chuẩn, căn chỉnh các thiết bị đo lường điều khiển, báo cháy (PT, TT, GD, FD)		Ngắn hạn	QI	Tp. Vũng Tàu	5	
4	Các tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư, thiết bị áp dụng cho ngành khí		Ngắn hạn	QI	Tp. Vũng Tàu	8	
5	Luật lao động, BHXH và các chính sách chế độ tiền lương (cập nhật)		Ngắn hạn	QIII	Tp. Vũng Tàu	4	
6	Nâng cao trình độ chuyên môn & cập nhật các thông tin mới về kế toán & Thuế		Ngắn hạn	QII	Tp. Vũng Tàu	7	
7	Nghịệp vụ đấu thầu		Ngắn hạn	QIV	Tp. Vũng Tàu	4	
8	Lập và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm		Ngắn hạn	QII	Tp. Vũng Tàu	7	
9	Quản lý kho - vật tư - máy móc thiết bị sản xuất		Ngắn hạn	QIII	Tp. Vũng Tàu	2	
10	Vận hành, BDSC van, đường ống....		Ngắn hạn	QI	Tp. Vũng Tàu	14	
11	Bảo dưỡng sửa chữa ô tô nâng cao		Ngắn hạn	QII	Tp. HCM	2	
12	Đào tạo thiết bị, công nghệ LNG		Ngắn hạn	QIII	Nước ngoài	11	
13	Flow Computer của ABB (Nguyên lý, cấu tạo, bảo d dưỡng, sửa chữa)		Ngắn hạn	QII	Tp. Vũng Tàu	4	
14	Lập trình PLC của hãng Allen-Bradley (máy nén 200bar).		Ngắn hạn	QIII	Tp. Vũng Tàu	4	
15	Lập trình cho HMI của Siemens TP177A/B (màn hình máy nén và các trạm PRU).		Ngắn hạn	QIV	Tp. Vũng Tàu	4	
16	Lập trình SCADA/DCS của hãng DeltaV (trạm 200bar).		Ngắn hạn	QI	Tp. Vũng Tàu	4	
17	Lập trình SCADA/DCS của hãng Rockwell Automation (trạm 250bar).		Ngắn hạn	QII	Tp. Vũng Tàu	4	

18	Kiểm tra không phá hủy (NDT)			Ngắn hạn	QIII	Tp.Vũng Tàu	3	
19	TPM (Total Productive Maintenance) Duy trì năng suất toàn diện)			Ngắn hạn	QIV	Tp.Vũng Tàu	4	
20	Kỹ thuật chống ăn mòn			Ngắn hạn	QI	Tp.Vũng Tàu	6	
21	Luật thương mại quốc tế			Ngắn hạn	QII	Tp.HCM	1	
22	MCSA 2008 - Messaging - Security	Nhất Nghệ		Ngắn hạn	QIII	Tp.HCM	1	
23	Thanh quyết toán công trình			Ngắn hạn	QI	Tp.Vũng Tàu	4	
24	Quản lý dự án chuẩn quốc tế PMI	Viện FMIT		Ngắn hạn	QII	Tp.HCM	2	
25	Giám sát hàn AWS			Ngắn hạn	QIV	Tp.Vũng Tàu	1	
26	Cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán			Ngắn hạn	QI	Tp.Vũng Tàu	2	
27	Phân tích và đầu tư chứng khoán			Ngắn hạn	QII	Tp.Vũng Tàu	2	
28	Lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính			Ngắn hạn	QIII	Tp.Vũng Tàu	4	
29	Quản trị nhân sự (Đánh giá kết quả công việc, Lương, phúc lợi, Các chính sách về nhân sự, Quan hệ lao động ...)			Ngắn hạn	QIV	Tp.Vũng Tàu	2	
II Đào tạo các kỹ năng công tác							19	
1	Tin học văn phòng			Ngắn hạn	QI	Tp.Vũng Tàu	6	
2	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả			Ngắn hạn	QII	Tp.Vũng Tàu	8	
3	Kỹ năng đàm phán hiệu quả			Ngắn hạn	QIV	Tp.Vũng Tàu	3	
4	Quản lý và thu hồi công nợ hiệu quả			Ngắn hạn	QIII	Tp.Vũng Tàu	2	
III Đào tạo ngoại ngữ							16	
1	Kỹ năng đọc, phân tích và soạn thảo hợp đồng thương mại bằng tiếng Anh	DH Ngoại thương		Ngắn hạn	QIII	Tp.Vũng Tàu	6	
2	Tiếng anh giao tiếp			Ngắn hạn	QIV	Tp.Vũng Tàu	10	
IV Đào tạo huấn luyện nội bộ							406	
1	Huấn luyện An toàn và Công nghệ CNG			Ngắn hạn	QI	BR-VT	131	
2	Xử lý sự cố thường gặp tại trạm PRU, trạm mẹ			Ngắn hạn	QII	BR-VT	65	
3	Hướng dẫn áp dụng các quy trình tác nghiệp của Vận Hành			Ngắn hạn	QIII	BR-VT	65	
4	Cấu tạo, nguyên lý hoạt động và bảo trì máy nén			Ngắn hạn	QIII	BR-VT	16	

5	Nguyên lý hoạt động, cấu tạo bồn chứa CNG			Ngắn hạn	QIV	BR-VT	11	
6	Nguyên lý hoạt động, cấu tạo, bảo dưỡng PRU, trụ nạp			Ngắn hạn	QII	BR-VT	11	
7	Nguyên lý hoạt động, cấu tạo, vận hành, bảo dưỡng Mixer			Ngắn hạn	QIII	BR-VT	11	
8	Nguyên lý hoạt động, cấu tạo, vận hành, bảo dưỡng hệ thống cứu hỏa			Ngắn hạn	QIV	BR-VT	13	
9	Hệ thống điện điều khiển trạm mẹ			Ngắn hạn	QI	BR-VT	26	
10	SS			Ngắn hạn	QII	BR-VT	28	
11	Hướng dẫn thực hiện quy định thành, quyết toán			Ngắn hạn	QI	Tp.Vũng Tàu	16	
12	Hướng dẫn trình tự quản lý nhập xuất kho VTTB			Ngắn hạn	QII	Tp.Vũng Tàu	6	
13	Hướng dẫn, nghiên cứu các VBPL			Ngắn hạn	QIII	Tp.Vũng Tàu	7	
V	Đào tạo khác (5 khóa)				QIV		15	
	Tổng cộng: (53 khóa)						578	